

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẠM TẤU  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST  
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Lên
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Thao;
2. Bà Dương Phương Thảo.

*Thư ký Toà án:* Ông Hồ A Say- Thư ký Toà án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Hồ A L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1995 tại xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A K và bà Vàng Thị C; có vợ là Thảo Thị K và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự 01 tiền sự, ngày 01 tháng 11 năm 2019 bị Công an huyện Trạm Tấu ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, mức tiền phạt là 1.000.000 đồng, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 11 năm 2020 của Công an huyện Trạm Tấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Hồ A C1, sinh năm 1996; nơi cư trú thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Hồ A C2, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1989; nơi cư trú thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Hồ A P, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2001; nơi cư trú thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Hồ A D1, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1998; nơi cư trú thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Hồ A D2, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2001; nơi cư trú thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Mùa A L, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1997; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Thảo A C, sinh năm 1980; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Thảo A H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1997; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Sùng A K, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1982; nơi cư trú thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 15 giờ, ngày 08-8-2020 tại thôn T, xã X, huyện T, Hồ A L, Hồ A D2, Hồ A D1, Hồ A C2, Hồ A P, Hồ A C1, Mùa A L, Thảo A C, Thảo A H thống nhất cùng nhau vào lán ruộng của Sùng A K để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền. Tại đây các đối tượng sử dụng một bộ bài tú lơ khơ (do Hồ A C2 đã mua trước đó) để sử dụng làm phương tiện đánh bạc và thống nhất cách chơi như sau: Trước hết mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền 5.000 đồng, sau đó người thắng ván bài trước sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài (gọi là 01 cặp bài), khi xem bài xong phải giữ bí mật không cho người khác biết bài của mình. Rồi tính bắt đầu từ người chia bài lần lượt theo vòng tay phải, đến lượt mình người chơi sẽ có thể có các lựa chọn: Bỏ bài: Sẽ úp bài xuống, chấp nhận bị mất số tiền mình đã đặt cược và kết thúc lượt chơi ván bài tại đây; theo: Đặt tiền cược bằng số tiền người lượt trước liền kề đã đặt; tố: Đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền người lượt trước liền kề đã đặt, số tiền tố thêm mỗi lần phải là bội của 5.000 đồng (số tiền đó phải chia hết cho 5.000) và số tiền đặt cược tối đa của một người chơi không được quá 50.000 đồng. Nếu có người chơi tố cao hơn mà những người chơi còn lại đều bỏ bài thì người tố cao hơn đó sẽ thắng và được toàn bộ số tiền mọi người đã đặt cược.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi Hờ A L, Hờ A D2, Hờ A D1, Hờ A C2, Hờ A P, Hờ A C1, Mùa A L, Thào A C, Thào A H đang cùng nhau đánh bạc thì bị Công an huyện Trầm Thủy phát hiện Hờ A C1, Mùa A L, Thào A C bị khống chế bắt giữ; còn Hờ A L, Hờ A D2, Hờ A D1, Hờ A C2, Hờ A P, Thào A H chạy thoát; kiểm tra trên chiếc chăn các đối tượng ngồi đánh bạc có 52 quân bài tứ lơ khơ, số tiền 2.425.000 đồng, kiểm tra và tạm giữ trên người Hờ A C1 số tiền 3.100.000 đồng; tạm giữ của Thào A C số tiền 3.000.000 đồng ở trong ví và 40.000 đồng Chung cầm trên tay và một số tang vật khác.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận về số tiền sử dụng để đánh bạc và giao nộp lại số tiền chưa bị thu giữ như sau: Mùa A L khai mang theo 2.100.000 đồng để đánh bạc và toàn bộ số tiền đã bị thu khi bắt giữ; Hờ A C1 khai mang theo 3.200.000 đồng và đã sử dụng 100.000 đồng dùng để đánh bạc, toàn bộ số tiền mang theo đã bị thu khi bắt giữ; Thào A C mang theo 3.050.000 đồng, trong đó sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ còn cầm 40.000 đồng trên tay, toàn bộ số tiền mang theo đã bị thu khi bắt giữ; Hờ A L mang theo 270.000 đồng để đánh bạc, khi chạy thoát trên người còn lại 70.000 đồng, đã giao nộp 70.000 đồng cho Cơ quan Công an; Hờ A C2 mang theo 780.000 đồng để đánh bạc, khi chạy thoát trên người còn lại 660.000 đồng, đã giao nộp 660.000 đồng cho Cơ quan Công an; Hờ A P mang theo 300.000 đồng để đánh bạc, khi bỏ chạy đã vơ một lượng tiền trên chiếu bạc, khi chạy thoát trên người còn lại 300.000 đồng, đã giao nộp 300.000 đồng cho Cơ quan Công an; Hờ A D1 mang theo 150.000 đồng để đánh bạc, khi chạy thoát còn lại 100.000 đồng trên người, đã giao nộp 100.000 đồng cho Cơ quan Công an; Hờ A D2 mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, khi chạy thoát trên người không còn tiền; Thào A H mang theo 300.000 đồng để đánh bạc, khi chạy thoát còn lại 200.000 đồng trên người, đã giao nộp 200.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTT, ngày 03-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy đã truy tố bị cáo Hờ A L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hờ A L khai báo thành khẩn và thừa nhận đã cùng Hờ A D2, Hờ A D1, Hờ A C2, Hờ A P, Hờ A C1, Mùa A L, Thào A C, Thào A H đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền mặt, tại lán ruộng thuộc thôn T, xã X, huyện T vào ngày 08-8-2020 như đã nêu trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hờ A L phạm tội Đánh bạc; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hờ A L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.795.000 đồng được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát

hành; tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ được niêm phong trong một phong bì thư; 01 chiếc chăn bông đã cũ qua sử dụng, 11 vỏ phong bì niêm phong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý ông Đinh Gia H bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tàu đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo L không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràm Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ đến 17 giờ 30 phút, ngày 08-8-2020 tại lán ruộng của Sùng A K, thôn T, xã X, huyện T Hờ A L, Hờ A D2, Hờ A D1, Hờ A C2, Hờ A P, Hờ A C1, Mùa A L, Thào A C, Thào A H đã cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.795.000 đồng; Bị cáo Hờ A L có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nên hành vi đánh bạc lần này của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, loại tệ nạn này đang có chiều hướng phát triển gia tăng mạnh, gây mất trật tự trị an và đang bị toàn xã hội tích cực đấu tranh bài trừ. Đây cũng là nguyên nhân có

thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo Hồ A L là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ hành vi Đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì động cơ tư lợi và với mục đích nhằm thu lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo có một tiền sự về đánh bạc, tuy nhiên, tiền sự này được dùng làm cơ sở để định tội đối với bị cáo, nên không sử dụng tiền sự này để đánh giá về nhân thân đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền hoặc Cải tạo không giam giữ, không có tính khả thi và không đảm bảo hiệu quả giáo dục, phòng ngừa; để phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo mới đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp trồng trọt thu nhập thấp, gia đình thuộc diện cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Số tiền 3.795.000 đồng là tiền bị cáo Hồ A L và các đối tượng Hồ A D2, Hồ A D1, Hồ A C2, Hồ A P, Hồ A C1, Mùa A L, Thào A C, Thào A H, dùng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 chiếc chăn bông đã cũ qua sử dụng, bị cáo Hồ A L và Hồ A D2, Hồ A D1, Hồ A C2, Hồ A P, Hồ A C1, Mùa A L, Thào A C, Thào A H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội; tuy nhiên đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Hồ A K, việc bị cáo L và những người khác sử dụng vào việc phạm tội anh K

không biết và không có lỗi. Quá trình điều tra anh K từ chối nhận lại chiếc chăn này, xét thấy chiếc chăn đã cũ, không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 11 vỏ phong Bì đã mở niêm phong, đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho Hờ A L 01 điện thoại di động, 01 chiếc ví; trả lại cho Thào A C 01 điện thoại di động, 01 chiếc ví và 3.000.000 đồng; trả lại cho Hờ A C1 01 điện thoại di động và 3.100.000 đồng. Việc trả lại những tài sản không phải là vật chứng của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Đối với Hờ A D2, Hờ A D1, Hờ A C2, Hờ A P, Hờ A C1, Mùa A L, Thào A C, Thào A H cùng tham gia đánh bạc với Hờ A L; tuy nhiên, Hờ A D2, Hờ A D1, Hờ A C2, Hờ A P, Hờ A C1, Mùa A L, Thào A C, Thào A H chưa có tiền án, tiền sự, nên hành vi đánh bạc không cấu thành tội phạm.

[11] Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hờ A L phạm tội “Đánh bạc”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hờ A L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 23-12-2020).

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 3.795.000 (*ba triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn*) đồng được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ được niêm phong trong một phong bì thư; 01 chiếc chăn bông đã cũ qua sử dụng, 11 vỏ phong bì niêm phong.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Trạm Tầu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tầu ngày 05-11-2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Hờ A L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tầu;
- Công an huyện Trạm Tầu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tầu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Xà Hồ, huyện Trạm Tầu
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lên**